TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **31**/2020/DSST
Ngày: 26 – 08 – 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/QĐXXST- DS ngày 11/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp Xa cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2020, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Ngày 12/6/2018 ông Đặng Ngọc L có vay của Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 1 năm, mục đích vay tiền để mua xe ô tô, khi vay các bên có làm giấy mượn tiền viết giấy tay, thời hạn vay là 01 năm tính từ ngày 12/6/2018. Đến hạn trả nợ bà H đã nhiều lần đề nghị ông L trả tiền nhưng ông L chưa trả tiền cho bà H.

Do vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ông L trả lại 250.000.000 đồng một lần cho bà H, không yêu cầu trả tiền lãi suất.

+ Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2020, tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Ngọc L trình bày:

Ngày 12/6/2018 ông L có ký giấy vay tiền của bà H số tiền 250.000.000đ, khi vay các bên có làm giấy vay tiền viết tay, thời hạn vay là 1 năm, mục đích vay để mua xe ô tô, lãi là 4.000.000đồng/tháng, ông L đã trả lãi từ thời điểm vay cho đến tháng 12/2019 âm lịch.

Khi đến thời hạn trả nợ do chưa có tiền đồng thời do bà H giữ xe ô tô nên ông L không có pH tiện đi làm nên không có tiền trả cho bà H.

Đối với số tiền lãi hàng tháng ông L trả cho bà H 4.000.000 đồng/ tháng từ thời điểm vay 12/6/2018 cho đến tháng 12 năm 2019 (Âm lịch) ông L không có yêu cầu hay đề nghị gì trong vụ án này.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông L phải trả cho bà H số tiền 250.000.000 đồng thì ông L đồng ý nhưng đề nghị trả 01 tháng 1.000.000 đồng cho bà H.

+ Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H, buộc ông Đặng Ngọc L phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Đặng Ngọc L có nơi cư trú tại xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu ông Đặng Ngọc L trả số tiền 250.000.000 đồng và không yêu cầu ông L trả lãi suất.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa cũng như quá trình giải quyết ông L thừa nhận có vay của bà H số tiền 250.000.000 đồng, có ký giấy mượn tiền mà bà H đã cung cấp cho Tòa án (Bút lục số 14), thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày 12/6/2018. Khi đến hạn trả nợ do chưa có tiền nên chưa trả cho bà H. Từ đó có căn cứ ông L có vay của bà H với số tiền là 250.000.000 đồng và đã đến thời hạn thanh toán nên yêu cầu của bà H về việc buộc ông Đặng Ngọc L phải trả 250.000.000 đồng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với pH thức trả bà H yêu cầu ông L trả một lần, còn ông L đề nghị được trả 1.000.000 đồng / 1 tháng. Xét thấy các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự quy định người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu giải quyết tranh chấp về pH thức trả tiền của bà bà H và ông L là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu trả nợ một lần của bà H và xin trả 1.000.000 đồng / 1 tháng của ông L.

Đối với số tiền lãi mà ông L trả cho bà H 4.000.000 đồng/tháng từ ngày 12/6/2018 cho đến tháng 9/2019 (Âm lịch) ông L xác định việc trả lãi cho bà H không có giấy tờ chứng minh và cũng không có yêu cầu tòa án giải quyết phần lãi suất đã trả cho bà H nên không xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tố tụng và nội dung vụ án phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên ông L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; Điều 227, khoản1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 274, 275, 276, 280, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H.

Buộc ông Đặng Ngọc L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) còn nợ theo giấy vay tiền ngày 12/6/2018. Bà H không yêu cầu tính lãi.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Ngọc L phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ngọc H

không phải chịu án phí được trả lại số tiền 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản theo biên lai thu 0001958 ngày 13/5/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Văn Thanh